

Hiệp Hòa, Ngày 10 tháng 01 năm 2026

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH CHO KHỐI NGÀNH SỨC KHỎE

STT	Họ và tên	Văn bằng, trình độ đào tạo		Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ghi chú
		Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*			
I. Người giảng dạy thực hành đã được công bố kèm theo Thông báo số: 169/TB-SYT ngày 27/10/2025 của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh Về việc tiếp nhận đăng tải bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe						
1	Nguyễn Văn Bình	BSCKI	Nội khoa	000295/BG-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa không làm các thủ thuật chuyên môn	Số: 6638/CC A100 và 2302/2024-B78
2	Đồng Văn Phúc	BSCKI	Ngoại khoa	002253/TNG-CCHN	Thực hiện khám bệnh chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Ngoại	Số: 6639/CC A100 và 2334/2024-B78
3	Nguyễn Thị Hải	Đại học	Điều dưỡng	006083/BG-CCHN	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Số: 6657/CC A100 và 249/QĐ-ĐHYTCC
4	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	BSCKII	Nội khoa	001897/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	CKII - K12 (2018-2020)
5	Dương Vũ Hùng	Thạc sỹ	Nội khoa	0002233/VP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, Hồi sức cấp cứu	Số: 6643/CC A100 và 2313/2024-B78
6	PhạmThị Lịch	BSCKI	Da liễu	0018254/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa da liễu	Số: 6647/CC A100 và 2319/2024-B78
7	Nguyễn Thị Thúy	BSCKI	Mắt	060259/CCHN-BQP	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt	Số: 6646/CC-A100 và 2342/2024-B78
8	Nguyễn Thị Oanh	BSCKI	Y học cổ truyền	007262/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT phục hồi chức năng	Số: 6651/CC A100 và 2332/2024-B78
9	Nguyễn Tuấn Anh	BSCKI	CĐHA	000235/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Số: 6649/CC A100 và 2300/2024-B78
10	Lưu Hồng Tuyên	BSCKI	Sản khoa	005452/ĐNA-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa phụ Sản theo Quyết định 575/QĐ-SYT	Số: 6640/CC A100 và 2349/2024-B78
11	Thân Thế Quyền	Đại học	Sản khoa	007818/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ Sản	Số: 6641/CC A100 và 2338/2024-B78
12	Nguyễn Trung Đức	Đại học	Nội khoa	006561/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Số: 6642/CC A100 và 2305/2024-B78
13	Nguyễn Thị Ngát	Cao Đẳng	Hộ sinh	006736/NG-CCHN	Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT - BNV	Số: 6653/CC A100 và 2329/2024-B78
14	Nghiêm Thị Thúy	Cao Đẳng	Hộ sinh	006443/BG-CCHN	Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT - BNV	Số: 6654/CC A100 và 2344/2024-B78



STT	Họ và tên	Văn bằng, trình độ đào tạo		Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ghi chú
		Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*			
15	Ngô Thị Thu	Đại học	Điều dưỡng	008668/BG-CCHN	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Số: 6655/CC A100 và 2341/2024-B78
16	Đỗ Thị Thủy	Đại học	Điều dưỡng	007137/BG-CCHN	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Số: 6656/CC A100 và 2345/2024-B78
17	Lê Thị Hậu	Đại học	Xét Nghiệm	008136/BG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Số: 155/2025/CC-A034
18	Ngô Thị Mến	Đại học	Xét Nghiệm	007482/BG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	
19	Nguyễn Thị Hương Nhân	Đại học	Xét Nghiệm	008099/BG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Số: 156/2025/CC-A034
20	Ngô Thị Huế	Y sỹ	Y học cổ truyền	006426/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Số: 6652/CC A100 và 2312/2024-B78
21	Nguyễn Thế Hùng	Cao Đẳng	KTV Xquang	000578/BN-CPHN	Hình ảnh y học	Số: 6650/CC A100
22	Trần Thị Thúy	Đại học	Dược sỹ	1761/CCHN-D-SYT-BG	Mua và bán lẻ thuốc, trừ vắc xin	Số: 2343/2024-B78
23	Lê Thị Bảo Giang	Đại học	Dược sỹ	2503/CCHN-D-SYT-BG	Công tác dược lâm sàng, bán lẻ thuốc trừ vắc xin	Số:2307/2024-B78 và 154/2025/CC-A034
24	Đỗ Thị Sinh	Đại học	Dược sỹ	2796/CCHN-D-SYT-BG	Mua và bán lẻ thuốc, trừ vắc xin.	Số: 157/2025/CC-A034
25	Nguyễn Thị Hà	Cao Đẳng	Dược sỹ	2647/CCHN-D-SYT-BG	Mua và bán lẻ thuốc theo danh mục thuốc thiết yếu và danh mục thuốc không kê đơn trừ vắc xin	Số: 158/2025/CC-A034
26	Ngô Thị Thu	Cao Đẳng	Dược sỹ	335/CCHN-D-SYT-BG	Mua và bán lẻ thuốc theo danh mục thuốc thiết yếu và danh mục thuốc không kê đơn trừ vắc xin	Số: 159/2025/CC-A034
27	Nguyễn Thành Long	Cao Đẳng	Dược sỹ	317/CCHN-D-SYT-BG	Mua và bán lẻ thuốc theo danh mục thuốc thiết yếu và danh mục thuốc không kê đơn trừ vắc xin	Số: 160/2025/CC-A034

II. Người giảng dạy thực hành bổ sung

1	Nguyễn Thanh Hải	BSCKII	Ngoại khoa	0002863/BN-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại chung	
2	Vũ Thị Bích Vân	TTUT, Thạc sỹ, BSCKI	TTUT, Thạc sỹ YHDP, BSCKI. Huyết học	002076/TNG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa xét nghiệm	
3	Ngô Duy Viết	BSCKI	Tai - Mũi - Họng	005897/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai - Mũi - Họng	
4	Hoàng Thị Minh Ánh	BSCKI	Bác sỹ đa khoa, BSCKI Sản phụ khoa	0002147/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa (Chứng chỉ này thay cho chứng chỉ số 0002147/ĐB-CCHN cấp ngày 30/12/2014); Chuyên khoa Sản phụ khoa (Theo quyết định số 440/QĐ-SYT ngày 08/3/2026)	

065
ĐNG
PH
NH V
KH
N UY
BẮC

STT	Họ và tên	Văn bằng, trình độ đào tạo		Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ghi chú
		Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*			
5	Nguyễn Xuân Mỹ	Bác sĩ	Đa khoa	060301/CCHN-BQP	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
6	Hoàng Gia Cường	Bác sĩ	Chuyên khoa Y học cổ truyền	007693/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng	Số: 161/2025/CC-A034
7	Trần Công Nguyên	Bác sĩ	Chuyên khoa Y học cổ truyền	008233/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền, chuyên khoa thần kinh	
8	Dương Văn Khương	BSCKI	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	000632/TNG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	
9	Đỗ Duy Tùng	Thạc sỹ	Ngoại khoa	008137/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
10	Ngô Văn Quân	BSCKI	Gây mê hồi sức	001625/TNG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa; chuyên khoa Gây mê hồi sức; chuyên khoa Ngoại - Sản	Số: 2338/2024-B78
11	Nguyễn Văn Hiền	BSCKI	Gây mê hồi sức	006722/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa gây mê hồi sức	CKI - K27 (2022-2024)
12	Mạc Xuân Huy	Thạc sỹ	Ngoại khoa	001920/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	
13	Trần Vinh Hiền	BSCKI	Sản phụ khoa	002691/NĐ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa	
14	Ngô Thị Phương Hoa	Bác sĩ	Bác sĩ đa khoa	008402/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	
15	Hoàng Xuân Hạnh	BSCKI	Nhi khoa	0004277/PT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Số: 001/CKIK27/2026
16	Phạm Thái Bình	BSCKI	Chuyên khoa Nội - Hồi sức cấp cứu	002234/TNG-CCHN	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa; chuyên khoa Nội - Hồi sức cấp cứu, Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức theo Quyết định bổ sung số 108/QĐ-SYT	
17	Trần Thị Yên	Cao Đẳng	Hộ sinh	008409/BG-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT- BYT - BNV	
18	Trần Thị Lý	Cao Đẳng	Điều dưỡng	0002830/BN-CCHN	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV	
19	Tạ Thị Thanh Hà	Đại học	Điều dưỡng	006659/BG-CCHN	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	
20	Lê Thị Lan	Cao Đẳng	Điều dưỡng	007113/BG-CCHN	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	
21	Trần Thùy Linh	Cao Đẳng	Điều dưỡng	0005151/BG-CCHN	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	
22	Nguyễn Thị Kiều Diễm	Đại học	Dược sĩ	10576/CCHN-D-SYT-HCM	Xuất khẩu, nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ được.	
23	Tạ Thị Nhung	Cao Đẳng	Dược sĩ	2583/CCHN-D-SYT-BG	Mua và bán lẻ thuốc theo danh mục thuốc thiết yếu và danh mục thuốc không kê đơn trừ vắc xin	

1152-
T
Y
A
N
I
E
N
Đ
A
H
O
C
N
H
A
N
H

STT	Họ và tên	Văn bằng, trình độ đào tạo		Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ghi chú
		Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*			
III. Người giảng dạy bồi hướng dẫn thực hành						
1	Nguyễn Thị Tuyết Mai	BsCKI	Tai Mũi Họng	000718/TNG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Tai - Mũi - Họng, Siêu âm tổng quát, Điện tâm đồ	Số: 6645/CC A100

Nơi nhận:

- HĐQT (để b/c)
- Ban Giám đốc
- Lưu văn thư



GIÁM ĐỐC TTUT.BSCKII
Nguyễn Thanh Hải

